

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VINH TƯỜNG
TỈNH VINH PHÚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2022/HNGĐ-ST

Ngày 08 - 8 - 2022

Tranh chấp hôn nhân gia đình

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VINH TƯỜNG, TỈNH VINH PHÚC**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Giang

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phan Duy Lục;

2. Bà Nguyễn Thị Ngọc Bích;

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Oanh – Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Vinh Tường.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vinh Tường tham gia phiên tòa: Ông Tạ Việt Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vinh Tường xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 127/2022/TLST- HNGĐ ngày 04 tháng 3 năm 2022 về việc tranh chấp hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 83/2022/QĐXXST- HNGĐ ngày 22 tháng 7 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Khổng Thị T, sinh năm 1995.

Địa chỉ: Thôn T, xã L, huyện Vinh Tường, tỉnh Vinh Phúc (có mặt).

Bị đơn: Anh Đường Hồng Q, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Thôn T, xã L, huyện Vinh Tường, tỉnh Vinh Phúc (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện các lời khai tiếp theo tại phiên tòa, nguyên đơn chị Khổng Thị T trình bày: Chị kết hôn với anh Đường Hồng Q ngày 19/10/2011 và được Ủy ban nhân dân xã L, huyện Vinh Tường, tỉnh Vinh Phúc đăng ký và cấp giấy chứng nhận theo quy định của pháp luật. Việc kết hôn của chị và anh Q là tự nguyện, không bị đe dọa hay cưỡng ép kết hôn. Sau khi kết hôn chị về chung sống cùng gia đình anh Q tại thôn T, xã L ngay. Vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc đến tháng 6 năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống dẫn đến cãi, chửi nhau, anh Q đã nhiều lần đánh chị. Chị và anh Q đã sống ly thân từ đó đến nay, trong thời gian ly thân thì vợ chồng đã không quan tâm, chăm sóc hay giúp đỡ gì đến nhau trong cuộc sống nữa. Trước khi Tòa án mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án thì anh Q nhiều lần gửi tin nhắn đe dọa chị, đe dọa người thân của chị.

Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, anh đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đường Hồng Q.

Bị đơn anh Đường Hồng Q trình bày: Anh thừa nhận toàn bộ lời trình bày chị Khổng Thị T về thời gian kết hôn, mâu thuẫn vợ chồng và thời gian vợ chồng sống ly thân là đúng. Bản thân anh thừa nhận có chơi bời không quan tâm, chăm sóc cho gia đình và anh có đánh chị T.

Nay chị T xin ly hôn anh mong muốn vợ chồng về đoàn tụ, anh không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Chị Khổng Thị T và anh Đường Hồng Q đều thừa nhận vợ chồng có 02 con chung là Đường Hải A, sinh ngày 02/11/2014 (hiện cháu đang ở với chị T) và Đường Hoàng N, sinh ngày 15/8/2012 (hiện cháu đang ở với anh Q). Ly hôn đặt ra chị T xin được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu A và anh Q được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu N. Chị T và anh Q đều không yêu cầu Tòa án giải quyết về cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản; khoản có cho vay, khoản nợ; đất nông nghiệp và công sức: Chị Khổng Thị T và anh Đường Hồng Q đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Từ khi thụ lý đến thời điểm thời điểm xét xử, Thẩm phán đã thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự như: Thụ lý và thông báo về việc thụ lý vụ án đúng thẩm quyền; xác định đúng quan hệ tranh chấp và tư cách pháp lý của những người tham gia tố tụng trong vụ án; chấp hành thời hạn chuẩn bị xét xử, ban hành và gửi thông báo, tổng đạt các văn bản tố tụng, gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát theo đúng quy định. Thẩm phán đã thu thập tài liệu, chứng cứ theo quy định; tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Không kiến nghị gì về tố tụng.

Về quan điểm giải quyết vụ án:

Áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Xử: Cho chị Khổng Thị T được ly hôn với anh Đường Hồng Q.

Về con chung: Giao cho chị T được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Đường Hải A, sinh ngày 02/11/2014 (hiện cháu đang ở với chị Thủy) và giao cho anh Quang được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Đường Hoàng Nam, sinh ngày 15/8/2012 (hiện cháu đang ở với anh Quang). Chị Thủy và anh Quang đều không yêu cầu Tòa án giải quyết về cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở.

Về tài sản; công nợ; đất nông nghiệp và công sức: Không yêu cầu giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ pháp luật: Nguyên đơn chị Khổng Thị T khởi kiện yêu cầu được ly hôn với bị đơn anh Đường Hồng Q, anh Q có nơi đăng ký hộ khẩu thường

trú tại: Xã L, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường theo quy định tại các Điều 28, 35 và Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2]. Về tố tụng: Tại thời điểm Ủy ban nhân dân xã L, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc thực hiện việc đăng ký kết hôn cho chị Khổng Thị T và anh Đường Hồng Q thì chị T chưa đủ tuổi kết hôn. Tuy nhiên căn cứ Nghị quyết số: 02/2000/NQ – HĐTP ngày 23/12/2000 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối Cao hướng dẫn áp dụng một quy định của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000 khi đương sự có yêu cầu xin ly hôn thì Tòa án giải quyết theo thủ tục chung.

[2]. Về nội dung: Chị Khổng Thị T và anh Đường Hồng Q kết hôn ngày 19/10/2011, việc kết hôn là tự nguyện, không thuộc trường hợp bị đe dọa hay cưỡng ép kết hôn. Vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc đến năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh Quang chơi bời, đánh đập chị T. Chị T và anh Q đã sống ly thân từ tháng 6 năm 2022 đến nay. Tại biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 7 năm 2022 chị T và anh Q đều xin được thuận tình ly hôn. Bản thân anh Q sau đó có ý kiến thay đổi quan điểm không đồng ý ly hôn, mong muốn vợ chồng về đoàn tụ. Tuy nhiên anh Q cũng không có biện pháp gì để cải thiện tình trạng hôn nhân giữa anh Q và chị T. Quá trình chuẩn bị xét xử chị T xuất trình tài liệu, chứng cứ thể hiện việc anh Q đánh chị T, tin nhắn thể hiện việc anh Q nhắn tin đe dọa chị T, người thân chị T. Vì vậy việc anh Q xin đoàn tụ là không thật tâm. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị T và anh Q đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình, cần chấp nhận xử cho chị T được ly hôn anh Q.

[3]. Về con chung: Chị Khổng Thị T và anh Đường Hồng Q đều thừa nhận vợ chồng có 02 con chung là Đường Hải A, sinh ngày 02/11/2014 (hiện cháu đang ở với chị Thủy) và Đường Hoàng N, sinh ngày 15/8/2012 (hiện cháu đang ở với anh Quang). Ly hôn đặt ra chị Thủy xin được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu A và anh Q được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu N. Chị T và anh Q đều không yêu cầu Tòa án giải quyết về cấp dưỡng nuôi con. Xét nguyện vọng về con chung của chị T và anh Q là hợp pháp, đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp cho các con chung của chị T và anh Q.

[4]. Về tài sản; khoản có cho vay, khoản nợ; đất nông nghiệp và công sức:

[5]. Về án phí: Chị Khổng Thị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/NQ - UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Cho chị Khổng Thị T và anh Đường Hồng Q được ly hôn.

2. Về con chung: Giao cho chị T được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Đường Hải A, sinh ngày 02/11/2014 (hiện cháu đang ở với chị Thủy) và giao cho anh Q được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Đường Hoàng N, sinh ngày 15/8/2012 (hiện cháu đang ở với anh Q). Chị Thủy và anh Quang đều không yêu cầu Tòa án giải quyết về cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Khổng Thị T phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí số: 0005556 ngày 04 tháng 7 năm 2022 của Chi cục Thi hành dân sự huyện Vĩnh Tường. Xác nhận chị T đã nộp đủ tiền án phí sơ thẩm.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Vĩnh Tường;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Tường;
- UBND xã L, Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc (để biết);
- Lưu hồ sơ vụ án + VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hồng Giang

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phùng Văn Thông Nguyễn Ngọc Triển

Nguyễn Hồng Giang

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Vĩnh Tường;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Tường;
- UBND xã Vân Xuân, Vĩnh Tường (để biết);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hồng Giang

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phùng Văn Thông Nguyễn Ngọc Triển

Nguyễn Hồng Giang

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Vĩnh Tường;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Tường;
- UBND xã Vân Xuân, Vĩnh Tường (để biết);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hồng Giang

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thái Hoà

Đặng Văn Minh

Nguyễn Xuân Trọng

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Vĩnh Tường;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Tường;
- UBND xã Vĩnh Thịnh, Vĩnh Tường;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Xuân Trọng